

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát lại phải làm thế nào để biết tướng tóm lược, quảng diễn của tất cả pháp.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát rõ biết như thật tất cả pháp chẳng hợp chẳng tan, thì Đại Bồ-tát ấy, như thế sẽ biết tướng tóm lược, quảng diễn của tất cả pháp.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Tất cả pháp chẳng hợp chẳng tan là những pháp nào?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Sắc chẳng hợp, chẳng tan; thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng hợp, chẳng tan. Nhãn xúc chẳng hợp, chẳng tan; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng chẳng hợp, chẳng tan. Sắc xúc chẳng hợp, chẳng tan; thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc cũng chẳng hợp, chẳng tan. Nhãn giới chẳng hợp, chẳng tan; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng chẳng hợp, chẳng tan. Sắc giới chẳng hợp, chẳng tan; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng chẳng hợp, chẳng tan. Nhãn thức giới chẳng hợp, chẳng tan; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng chẳng hợp, chẳng tan. Nhãn xúc chẳng hợp, chẳng tan; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng chẳng hợp, chẳng tan. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chẳng hợp, chẳng tan; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng hợp, chẳng tan. Địa giới chẳng hợp, chẳng tan; thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng chẳng hợp, chẳng tan. Vô minh chẳng hợp, chẳng tan; hành, thức, danh sắc, lục xúc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cũng chẳng hợp, chẳng tan. Bồ thí Ba-la-mật-đa chẳng hợp, chẳng tan; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng chẳng hợp, chẳng tan. Pháp không nội chẳng hợp, chẳng tan; pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng chẳng hợp, chẳng tan. Chơn như chẳng hợp, chẳng tan; pháp giới, pháp tánh,

tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì cũng chẳng hợp, chẳng tan. Thánh đế khổ chẳng hợp, chẳng tan; Thánh đế tập, diệt, đạo cũng chẳng hợp, chẳng tan. Bốn tịnh lự chẳng hợp, chẳng tan; bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng chẳng hợp, chẳng tan. Tám giải thoát chẳng hợp, chẳng tan; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng chẳng hợp, chẳng tan. Bốn niệm trụ chẳng hợp, chẳng tan; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo cũng chẳng hợp, chẳng tan. Pháp môn giải thoát không chẳng hợp, chẳng tan; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cũng chẳng hợp, chẳng tan. Năm loại mắt chẳng hợp, chẳng tan; sáu phép thần thông cũng chẳng hợp, chẳng tan. Mười lực Phật chẳng hợp, chẳng tan; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng hợp, chẳng tan. Pháp không quên mất chẳng hợp, chẳng tan; tánh luôn luôn xả cũng chẳng hợp, chẳng tan. Trí nhất thiết chẳng hợp, chẳng tan; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng chẳng hợp, chẳng tan. Tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng hợp, chẳng tan; tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng chẳng hợp, chẳng tan. Quả Dự lưu chẳng hợp, chẳng tan; quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán cũng chẳng hợp, chẳng tan. Quả vị Độc giác chẳng hợp, chẳng tan. Tất cả hạnh Đại Bồ-tát chẳng hợp, chẳng tan. Quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng hợp, chẳng tan. Cảnh giới hữu vi chẳng hợp, chẳng tan; cảnh giới vô vi cũng chẳng hợp, chẳng tan. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì các pháp như thế đều không có tự tánh; nếu không có tự tánh thì không có sở hữu; nếu không có sở hữu thì chẳng thể nói có hợp có tan. Các Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp, rõ biết như thế, thì có khả năng rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy gọi là thâm tóm sáu phép Ba-la-mật-đà, các Đại Bồ-tát nếu đối với pháp ấy mà tu học thì có khả năng làm được nhiều việc.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã Ba-la-mật-đà thâm tóm như thế, Đại Bồ-tát mới tu nghiệp nên tu học, cho đến Đại Bồ-tát trụ thập địa cũng nên tu học.

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát học Bát-nhã Ba-la-mật-đà thâm tóm này, thì đối với tất cả pháp, biết tướng tóm lược, quảng diễn?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói.

Này Thiện Hiện! Pháp môn như thế, hàng Đại Bồ-tát lợi căn có thể nhập, hàng Đại Bồ-tát trung căn cũng có thể nhập.

Này Thiện Hiện! Pháp môn như thế, hàng Đại Bồ-tát định căn có thể nhập, hàng Đại Bồ-tát bất định căn cũng có thể nhập.

Này Thiện Hiện! Pháp môn như thế không chướng, không ngại; nếu Đại Bồ-tát suy cứu tu học thì không thể không nhập.

Này Thiện Hiện! Pháp môn như thế chẳng phải là đối tượng có thể nhập của người lười biếng, người kém tinh tấn, người mất chánh niệm, người tâm tán loạn, người quen ác tuệ.

Này Thiện Hiện! Pháp môn như thế, người không lười biếng, người tinh tấn nhiều, người trụ chánh niệm, người khéo nhiếp tâm, người tu diệu tuệ mới có thể nhập.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát muốn trụ bậc bất thối chuyển, muốn trụ bậc thứ mười, muốn trụ bậc trí nhất thiết trí thì phải tinh cần phương tiện nhập pháp môn này.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát như điều Bát-nhã Ba-la-mật-đa này đã nói mà học, thì Đại Bồ-tát ấy, có thể tùy ý chứng đắc bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; cũng tùy ý chứng đắc pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; cũng tùy ý chứng đắc chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; cũng tùy ý chứng đắc Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; cũng tùy ý chứng đắc bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; cũng tùy ý chứng đắc tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; cũng tùy ý chứng đắc bốn niệm trụ, bốn chánh đạo, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; cũng tùy ý chứng đắc pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; cũng tùy ý chứng đắc năm loại mắt, sáu phép thần thông; cũng tùy ý chứng đắc mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; cũng tùy ý chứng đắc pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; cũng tùy ý chứng đắc trí nhất

thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; cũng tùy ý chứng đắc tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát y cứ những điều mà Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa này đã dạy mà tu học, và Đại Bồ-tát ấy, cứ luôn luôn như thế, thì tiến gần sở cầu là trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát như những điều Bát-nhã Ba-la-mật-đa đã dạy mà tu học, thì đối với Đại Bồ-tát ấy, có ma sự gì khởi lên liền tiêu diệt. Vì vậy, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát muốn mau diệt trừ tất cả nghiệp chướng, muốn nhiếp thọ ngay phương tiện thiện xảo, thì nên tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa ấy, tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa ấy, tập Bát-nhã Ba-la-mật-đa ấy, thì khi ấy Đại Bồ-tát liền được tất cả Như Lai ứng Chánh Đẳng Giác hiện tại đang trụ trì diễn thuyết chánh pháp trong vô lượng, vô số, vô biên thế giới khắp mười phương cùng hộ niệm. Vì sao? Vì chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại đều từ Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế mà xuất sanh. Vì vậy, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thì nên nghĩ thế này: Pháp mà chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại đã chứng đắc, ta cũng sẽ chứng đắc. Vì vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát phải tinh cần tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế. Nếu tinh cần tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế, thì Đại Bồ-tát ấy mau chứng quả vị giác ngộ cao tột. Vì vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát thường chắng nên xa lìa tác ý tương ưng trí nhất thiết trí và việc tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa này, như thật tu hành trải qua khoảng khảy móng tay, thì nhóm phước đức mà Đại Bồ-tát ấy đạt được, số lượng rất nhiều. Giả sử có người giáo hóa các loài hữu tình cả Tam thiên đại thiên thế giới, đều khiến an trụ bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã; hoặc khiến an trụ giải thoát và giải thoát tri kiến; hoặc khiến an trụ quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; hoặc khiến an trụ quả vị Độc giác, thì người ấy tuy thu hoạch vô lượng phước đức nhưng còn chắng bằng vị Đại Bồ-tát kia đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa này như thật tu hành trải qua khoảng khảy móng tay. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế, có khả năng phát sanh tất cả bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã; có khả năng phát sanh tất cả giải thoát và giải thoát tri kiến; có khả năng phát sanh quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; có khả năng phát sanh quả vị Độc giác; có khả năng phát sanh quả vị giác ngộ cao tột. Tất cả Như Lai ứng Chánh Đẳng

Giác hiện tại ở trong vô lượng, vô số, vô biên thế giới khắp mười phương đều do Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế đang được xuất hiện. Tất cả Như Lai ứng Chánh Đẳng Giác ở đời quá khứ đều do Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế đã được xuất hiện. Tất cả Như Lai ứng Chánh Đẳng Giác ở đời vị lai đều do Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế sẽ được xuất hiện.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát thường chẳng xa lìa tác ý tương ưng trí nhất thiết trí mà tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa trong khoảng giây lát, hoặc nửa ngày, hoặc một ngày, hoặc trải qua một tháng, hoặc trải qua một năm, hoặc trải qua trăm năm, hoặc trải qua một kiếp, hoặc trải qua trăm kiếp cho đến hoặc trải qua vô số kiếp, thì phước đức đã đạt được của Đại Bồ-tát ấy rất nhiều số lượng, vượt qua phước đức đã đạt được của người giáo hóa các loài hữu tình trong Hằng hà sa số thế giới khắp mười phương đều khiến an trụ bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã; hoặc khiến an trụ giải thoát và giải thoát tri kiến; hoặc khiến an trụ quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; hoặc khiến an trụ quả vị Độc giác. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Do vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa này xuất sanh tất cả Như Lai ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ, vị lai, hiện tại; vì các hữu tình như thật an lập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã; vì các hữu tình như thật an lập giải thoát và giải thoát tri kiến; vì các hữu tình như thật an lập quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; vì các hữu tình như thật an lập quả vị Độc giác; vì các hữu tình như thật an lập quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật, cho nên số phước đức này vượt qua phước đức kia.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát như điều Bát-nhã Ba-la-mật-đa này đã dạy mà an trụ, thì nên biết Đại Bồ-tát ấy, chẳng bị thối chuyển, thường được chư Phật hộ niệm, thành tựu phương tiện thiện xảo tối thắng, đã từng gàn gũi cúng dường vô lượng trăm ngàn ức triệu đức Phật, ở chỗ các đức Phật đã gieo trồng vô lượng thiện căn thù thắng, thì nên biết Đại Bồ-tát ấy đã được vô lượng chân thiện tri thức nhiếp thọ, từ lâu đã tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; từ lâu đã an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp

không không tánh tự tánh; từ lâu đã an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi; từ lâu đã an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; từ lâu đã tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; từ lâu đã tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; từ lâu đã tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; từ lâu đã tu tập pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; từ lâu đã tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông; từ lâu đã tu tập mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; từ lâu đã tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; từ lâu đã tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; từ lâu đã tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Nên biết, Đại Bồ-tát ấy trụ ở bậc đồng tử, tất cả sở nguyện đều được đầy đủ; thường gặp chư Phật, không hề rời bỏ, đối với các thiện căn thường chẳng xa lìa; luôn luôn thành thực tất cả hữu tình, cũng thường nghiêm tịnh cõi Phật; từ cõi Phật này đến cõi Phật kia, cung kính cúng dường chư Phật Thế Tôn, lắng nghe thọ trì, tu hành pháp vô thượng thừa. Nên biết Đại Bồ-tát ấy đã đặc biệt tài vô đoạn, vô tận, đã đặc pháp Đà-la-ni thù thắng, thành tựu sắc thân vi diệu tối thượng, đã được chư Phật thọ ký viên mãn; tùy theo sự ưa thích, vì độ các hữu tình mà thọ sanh các loại thân hình, đều được tự tại. Nên biết, Đại Bồ-tát ấy biết rành môn sở duyên, biết rành môn hành tướng, biết rành môn tự, biết rành môn phi tự, biết rành ngôn, biết rành bất ngôn, biết rành một ngôn ngữ, biết rành hai ngôn ngữ, biết rành nhiều ngôn ngữ, biết rành ngôn ngữ nam, biết rành ngôn ngữ nữ, biết rành ngôn ngữ phi nam nữ, biết rành ngôn ngữ quá khứ, biết rành ngôn ngữ vị lai, biết rành ngôn ngữ hiện tại, biết rành văn chương, biết rành ý nghĩa. Nên biết Đại Bồ-tát ấy biết rành sắc, biết rành thọ, biết rành tưởng, biết rành hành, biết rành thức, biết rành uẩn, biết rành giới, biết rành xứ, biết rành duyên khởi, biết rành các chi duyên khởi, biết rành tánh thế gian, biết rành tánh Niết-bàn; biết rành tướng pháp giới, biết rành tướng hành, biết rành chẳng phải tướng hành, biết rành tướng hữu vi, biết rành tướng vô vi, biết rành tướng hữu vi, vô vi, biết rành tướng tướng, biết rành tướng phi tướng, biết rành hữu, biết rành phi hữu, biết rành tự tánh, biết rành tha tánh, biết rành hợp, biết rành tan, biết rành hợp tan, biết rành tương ưng, biết rành bất tương ưng, biết rành tương ưng bất tương ưng; biết rành chơn như, biết rành tánh chẳng hư vọng,

biết rành tánh chẳng đối khác, biết rành pháp tánh, biết rành pháp giới, biết rành pháp định, biết rành pháp trụ, biết rành tánh duyên, biết rành tánh phi duyên, biết rành các Thánh đế; biết rành tịnh lự, biết rành vô lượng, biết rành định vô sắc, biết rành sáu phép Ba-la-mật-đa, biết rành bốn niệm trụ, biết rành bốn chánh đoạn, biết rành bốn thân tức, biết rành năm căn, biết rành năm lực, biết rành bảy chi đẳng giác, biết rành tám chi thánh đạo; biết rành tám giải thoát, biết rành tám thắng xứ, biết rành chín định thứ đệ, biết rành mười biến xứ; biết rành pháp môn Đa-la-ni, biết rành pháp môn Tam-ma-địa; biết rành pháp môn giải thoát không, biết rành pháp môn giải thoát vô tướng, biết rành pháp môn giải thoát vô nguyên; biết rành pháp môn tất cả không; biết rành năm loại mắt, biết rành sáu phép thần thông; biết rành mười lực Phật, biết rành bốn điều không sợ, biết rành bốn sự hiểu biết thông suốt, biết rành đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, biết rành mười tám pháp Phật bất cộng; biết rành pháp không quên mất, biết rành tánh luôn luôn xả; biết rành trí nhất thiết, biết rành trí đạo tướng, biết rành trí nhất thiết tướng; biết rành cảnh giới hữu vi, biết rành cảnh giới vô vi, biết rành cảnh giới, biết rành phi cảnh giới. Nên biết Đại Bồ-tát ấy biết rành tác ý sắc, biết rành tác ý thọ, tưởng, hành, thức; biết rành tác ý nhãn xứ, biết rành tác ý nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; biết rành tác ý sắc xứ, biết rành tác ý thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; biết rành tác ý nhãn giới, biết rành tác ý nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; biết rành tác ý sắc giới, biết rành tác ý thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; biết rành tác ý nhãn thức giới, biết rành tác ý nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; biết rành tác ý nhãn xúc, biết rành tác ý nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; biết rành tác ý các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, biết rành tác ý các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra; biết rành tác ý địa giới, biết rành tác ý thủy, hỏa, phong, không, thức giới; biết rành tác ý vô minh, biết rành tác ý hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khô, ưu, não; biết rành tác ý bố thí Ba-la-mật-đa, biết rành tác ý tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; biết rành tác ý pháp không nội, biết rành tác ý pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; biết rành tác ý chơn như, biết rành tác ý pháp giới,

pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi; biết rành tác ý Thánh đế khổ, biết rành tác ý Thánh đế tập, diệt, đạo; biết rành tác ý bốn niệm trụ, biết rành tác ý bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; biết rành tác ý bốn tịnh lự, biết rành tác ý bốn vô lượng, bốn định vô sắc; biết rành tác ý tám giải thoát, biết rành tác ý tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; biết rành tác ý tất cả pháp môn Đà-la-ni, biết rành tác ý tất cả pháp môn Tam-ma-địa; biết rành tác ý pháp môn giải thoát không, biết rành tác ý pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; biết rành tác ý năm loại mắt, biết rành tác ý sáu phép thần thông; biết rành tác ý mười lực Phật, biết rành tác ý bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; biết rành tác ý pháp không quên mất, biết rành tác ý tánh luôn luôn xả; biết rành tác ý trí nhất thiết, biết rành tác ý trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Nên biết Đại Bồ-tát ấy biết rành sắc và tướng không của sắc, biết rành thọ, tướng, hành, thức và tướng không của thọ, tướng, hành, thức; biết rành nhãn xứ và tướng không của nhãn xứ, biết rành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ và tướng không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; biết rành sắc xứ và tướng không của sắc xứ, biết rành thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và tướng không của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; biết rành nhãn giới và tướng không của nhãn giới, biết rành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới và tướng không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; biết rành sắc giới và tướng không của sắc giới, biết rành thanh, hương, vị, xúc, pháp giới và tướng không của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; biết rành nhãn thức giới và tướng không của nhãn thức giới; biết rành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới và tướng không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; biết rành nhãn xúc và tướng không của nhãn xúc, biết rành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc và tướng không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; biết rành các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra và tướng không của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, biết rành các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra và tướng không của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra; biết rành địa giới và tướng không của địa giới, biết rành thủy, hỏa, phong, không, thức giới và tướng không của thủy, hỏa, phong, không, thức giới; biết rành vô minh và tướng không của vô minh, biết rành hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não và tướng không của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não; biết rành bố thí Ba-la-mật-đa và tướng

không của bố thí Ba-la-mật-đa, biết rành tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa và tướng không của tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa; biết rành pháp không nội và tướng không của pháp không nội; biết rành pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh và tướng không của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh; biết rành chơn như và tướng không của chơn như, biết rành pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì và tướng không của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì; biết rành Thánh đế khổ và tướng không của Thánh đế khổ, biết rành Thánh đế tập, diệt, đạo và tướng không của Thánh đế tập, diệt, đạo; biết rành bốn niệm trụ và tướng không của bốn niệm trụ, biết rành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo và tướng không của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo; biết rành bốn tịnh lự và tướng không của bốn tịnh lự, biết rành bốn vô lượng, bốn định vô sắc và tướng không của bốn vô lượng, bốn định vô sắc; biết rành tám giải thoát và tướng không của tám giải thoát, biết rành tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ và tướng không của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; biết rành tất cả pháp môn Đà-la-ni và tướng không của tất cả pháp môn Đà-la-ni, biết rành tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tướng không của tất cả pháp môn Tam-ma-địa; biết rành pháp môn giải thoát không và tướng không của pháp môn giải thoát không, biết rành pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện và tướng không của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; biết rành năm loại mắt và tướng không của năm loại mắt, biết rành sáu phép thần thông và tướng không của sáu phép thần thông; biết rành mười lực Phật và tướng không của mười lực Phật, biết rành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng và tướng không của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; biết rành pháp không quên mất và tướng không của pháp không quên mất, biết rành tánh luôn luôn xả và tướng không của tánh luôn luôn xả; biết rành trí nhất thiết và tướng

không của trí nhất thiết, biết rành trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng và tướng không của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; biết rành quả Dự lưu và tướng không của quả Dự lưu, biết rành quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và tướng không của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; biết rành quả vị Độc giác và tướng không của quả vị Độc giác; biết rành tất cả hạnh Đại Bồ-tát và tướng không của tất cả hạnh đại Bồ-tát; biết rành quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật và tướng không của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật. Nên biết Đại Bồ-tát ấy biết rành đạo dừng nghỉ, biết rành đạo chẳng dừng nghỉ, biết rành sanh, biết rành diệt, biết rành trụ, dị, biết rành tham, sân, si, biết rành không tham, không sân, không si, biết rành kiến, biết rành phi kiến, biết rành tà kiến, biết rành phi tà kiến, biết rành tất cả kiến, triền, tùy miên, kiết phược; biết rành sự dứt trừ tất cả kiến, triền, tùy miên, kiết phược. Biết rành danh, biết rành sắc, biết rành danh sắc, biết rành nhân duyên, biết rành đẳng vô gián duyên, biết rành sở duyên duyên, biết rành tăng thượng duyên; biết rành hành, biết rành giải, biết rành tướng, biết rành trạng, biết rành khổ, biết rành tập, biết rành diệt, biết rành đạo. Biết rành địa ngục, biết rành đường địa ngục; biết rành bàng sanh, biết rành đường bàng sanh; biết rành quý giới, biết rành đường quý giới, biết rành người, biết rành đường người, biết rành trời, biết rành đường trời, biết rành Dự lưu, biết rành quả Dự lưu, biết rành đường Dự lưu; biết rành Nhất lai, biết rành quả Nhất lai, biết rành đường Nhất lai; biết rành Bất hoàn, biết rành quả Bất hoàn, biết rành đường Bất hoàn; biết rành A-la-hán, biết rành quả A-la-hán, biết rành đường A-la-hán, biết rành Độc giác, biết rành quả vị Độc giác, biết rành đường Độc giác, biết rành đại Bồ-tát, biết rành hạnh đại Bồ-tát, biết rành Như Lai ứng Chánh Đẳng Giác, biết rành quả vị giác ngộ cao tột; biết rành trí nhất thiết, biết rành đường trí nhất thiết; biết rành trí đạo tướng, biết rành đường trí đạo tướng; biết rành trí nhất thiết tướng, biết rành đường trí nhất thiết tướng. Biết rành căn, biết rành căn viên mãn, biết rành căn thắng liệt; biết rành tuệ, biết rành tuệ nhanh, biết rành tuệ mạnh, biết rành tuệ bén, biết rành tuệ mau, biết rành tuệ đạt, biết rành tuệ rộng, biết rành tuệ sâu, biết rành tuệ lớn, biết rành tuệ vô đẳng, biết rành tuệ chơn thật, biết rành tuệ trân bảo. Biết rành đời quá khứ, biết rành đời vị lai, biết rành đời hiện tại; biết rành phương tiện, biết rành ý lạc, biết rành ý lạc tăng thượng, biết rành sự chiếu cố hữu tình, biết rành tướng văn nghĩa, biết rành các thánh pháp, biết rành phương tiện an lập ba thừa.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, dẫn Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì đạt được những công đức thắng lợi như thế.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát vì sao nên hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa? Vì sao nên dẫn Bát-nhã Ba-la-mật-đa? Vì sao nên tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát vì quán sắc tịch tịnh, có thể phá hoại, chẳng tự tại, thể hư dối, chẳng chắc thật, nên hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì quán thọ, tưởng, hành, thức tịch tịnh, có thể phá hoại, chẳng tự tại, thể hư vọng, chẳng chắc thật, nên hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát vì quán nhãn xứ tịch tịnh, có thể phá hoại, chẳng tự tại, thể hư vọng, chẳng chắc thật, nên hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ tịch tịnh, có thể phá hoại, chẳng tự tại, thể hư vọng, chẳng chắc thật, nên hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát vì quán sắc xứ tịch tịnh, có thể phá hoại, chẳng tự tại, thể hư vọng, chẳng chắc thật, nên hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ tịch tịnh, có thể phá hoại, chẳng tự tại, thể hư vọng, chẳng chắc thật, nên hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát vì quán nhãn giới tịch tịnh, có thể phá hoại, chẳng tự tại, thể hư vọng, chẳng chắc thật, nên hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới tịch tịnh, có thể phá hoại, chẳng tự tại, thể hư vọng, chẳng chắc thật, nên hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát vì quán sắc giới tịch tịnh, có thể phá hoại, chẳng tự tại, thể hư vọng, chẳng chắc thật, nên hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới tịch tịnh, có thể phá hoại, chẳng tự tại, thể hư vọng, chẳng chắc thật, nên hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát vì quán nhãn thức giới tịch tịnh, có thể phá hoại, chẳng tự tại, thể hư vọng, chẳng chắc thật, nên hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới tịch tịnh, có thể phá hoại, chẳng tự tại, thể hư vọng, chẳng chắc thật, nên hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát vì quán nhãn xúc tịch tịnh, có thể phá hoại, chẳng tự tại, thể hư vọng, chẳng chắc thật, nên hành Bát-nhã Ba-la-mật-đà; vì quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc tịch tịnh, có thể phá hoại, chẳng tự tại, thể hư vọng, chẳng chắc thật, nên hành Bát-nhã Ba-la-mật-đà.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát vì quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra tịch tịnh, có thể phá hoại, chẳng tự tại, thể hư vọng, chẳng chắc thật, nên hành Bát-nhã Ba-la-mật-đà; vì quán các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra tịch tịnh, có thể phá hoại, chẳng tự tại, thể hư vọng, chẳng chắc thật, nên hành Bát-nhã Ba-la-mật-đà.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát vì quán địa giới tịch tịnh, có thể phá hoại, chẳng tự tại, thể hư vọng, chẳng chắc thật, nên hành Bát-nhã Ba-la-mật-đà; vì quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới tịch tịnh, có thể phá hoại, chẳng tự tại, thể hư vọng, chẳng chắc thật, nên hành Bát-nhã Ba-la-mật-đà.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát vì quán vô minh tịch tịnh, có thể phá hoại, chẳng tự tại, thể hư vọng, chẳng chắc thật, nên hành Bát-nhã Ba-la-mật-đà; vì quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não tịch tịnh, có thể phá hoại, chẳng tự tại, thể hư vọng, chẳng chắc thật, nên hành Bát-nhã Ba-la-mật-đà.

Này Thiện Hiện! Ông hỏi Đại Bồ-tát vì sao nên dẫn Bát-nhã Ba-la-mật-đà? Đại Bồ-tát giống như dẫn cái không của hư không, nên dẫn Bát-nhã Ba-la-mật-đà.

Này Thiện Hiện! Ông hỏi Đại Bồ-tát vì sao nên tu Bát-nhã Ba-la-mật-đà? Đại Bồ-tát giống như tu cái không của hư không, nên tu Bát-nhã Ba-la-mật-đà.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát phải trải qua thời gian bao lâu để hành Bát-nhã Ba-la-mật-đà, để dẫn Bát-nhã Ba-la-mật-đà, để tu Bát-nhã Ba-la-mật-đà?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm cho đến khi an tọa tòa Bồ-đề nhiệm mầu nên hành Bát-nhã Ba-la-mật-đà, nên dẫn Bát-nhã Ba-la-mật-đà, nên tu Bát-nhã Ba-la-mật-đà.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát trụ tâm nào không gián đoạn để hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, để dẫn Bát-nhã Ba-la-mật-đa, để tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm cho đến khi an tọa tòa Bồ-đề nhiệm mầu, chẳng để phát khởi các tác ý khác, chỉ thường an trụ tác ý tương ưng trí nhất thiết trí, để hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, để dẫn Bát-nhã Ba-la-mật-đa, để tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Đại Bồ-tát ấy, nên hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế, nên dẫn Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế, nên tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế, cho đến có thể khiến tâm, và tâm sở pháp đối với cảnh chẳng chuyển.

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, dẫn Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa sẽ đắc trí nhất thiết trí chẳng?

- Nay Thiện Hiện! Không!

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát chẳng hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng dẫn Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa sẽ đắc trí nhất thiết trí chẳng?

- Nay Thiện Hiện! Không!

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát vừa hành vừa chẳng hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, vừa dẫn vừa chẳng dẫn Bát-nhã Ba-la-mật-đa, vừa tu vừa chẳng tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa, sẽ đắc trí nhất thiết trí chẳng?

- Nay Thiện Hiện! Không!

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát chẳng phải hành, chẳng phải chẳng hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa; chẳng phải dẫn, chẳng phải chẳng dẫn Bát-nhã Ba-la-mật-đa; chẳng phải tu, chẳng phải chẳng tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa sẽ đắc trí nhất thiết trí chẳng?

- Nay Thiện Hiện! Không!

- Bạch Thế Tôn! Nếu vậy thì Đại Bồ-tát sẽ đắc trí nhất thiết trí như thế nào?

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát sẽ đắc trí nhất thiết trí phải như chơn như.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là chơn như?

- Nay Thiện Hiện! Như thật tế.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là thật tế?

- Nay Thiện Hiện! Như pháp giới.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là pháp giới?

- Nay Thiện Hiện! Như cảnh giới của ngã, cảnh giới hữu tình, cảnh giới của dòng sanh mạng, cảnh giới khả năng sanh khởi, cảnh

giới của sự dưỡng dục, cảnh giới của sự trưởng thành, cảnh giới của chủ thể luân hồi.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là cảnh giới của ngã, cảnh giới hữu tình, cảnh giới dòng sanh mạng, cảnh giới của khả năng sanh khởi, cảnh giới của sự dưỡng dục, cảnh giới của sự trưởng thành, cảnh giới của chủ thể luân hồi?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Theo ý ông thì sao? Hoặc ngã, hoặc hữu tình, hoặc dòng sanh mạng, hoặc khả năng sanh khởi, hoặc sự dưỡng dục, hoặc sự trưởng thành, hoặc chủ thể luân hồi, có thể nắm bắt được chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Hoặc ngã, hoặc hữu tình, hoặc dòng sanh mạng, hoặc khả năng sanh khởi, hoặc sự dưỡng dục, hoặc sự trưởng thành, hoặc chủ thể luân hồi đã chẳng thể nắm bắt được thì làm sao ta có thể phô diễn cảnh giới của ngã, cảnh giới hữu tình, cảnh giới của dòng sanh mạng, cảnh giới của khả năng sanh khởi, cảnh giới của sự dưỡng dục, cảnh giới của sự trưởng thành, cảnh giới của chủ thể luân hồi. Như vậy, nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát chẳng phô diễn Bát-nhã Ba-la-mật-đa; cũng chẳng phô diễn trí nhất thiết trí và tất cả pháp, thì Đại Bồ-tát ấy nhất định sẽ chứng đắc trí nhất thiết trí.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Có phải chỉ có Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng thể phô diễn, hay là cả tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa cũng chẳng thể phô diễn?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Chẳng những Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng thể phô diễn, mà tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa cũng chẳng thể phô diễn.

Nay Thiện Hiện! Hoặc pháp Thanh văn, hoặc pháp Độc giác, hoặc pháp Bồ-tát, hoặc pháp chư Phật, hoặc pháp hữu vi, hoặc pháp vô vi, tất cả pháp như thế đều chẳng thể phô diễn.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều chẳng thể phô diễn, thì tại sao có thể đặt ra nào là địa ngục, là bàng sanh, là quỷ giới, là người, là trời, là Dự lưu, là Nhất lai, là Bất hoàn, là A-la-hán, là Độc giác, là Bồ-tát, là Phật, là tất cả pháp?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Hữu tình phô diễn và pháp phô diễn, thật có thể nắm bắt chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Nếu hữu tình phô diễn và pháp phô diễn thật chẳng có thể nắm bắt, thì ta làm sao phô diễn nào là địa ngục, là bàng sanh, là quỷ giới, là người, là trời, là Dự lưu, là Nhất lai, là Bất hoàn, là A-la-hán, là Độc giác, là Bồ-tát, là chư Phật, là tất cả pháp! Như vậy, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên học tất cả pháp đều chẳng thể phô diễn.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lẽ nào chẳng nên học sắc; chẳng nên học thọ, tưởng, hành, thức.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lẽ nào chẳng nên học nhãn xứ; chẳng nên học nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lẽ nào chẳng nên học sắc xứ; chẳng nên học thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lẽ nào chẳng nên học nhãn giới; chẳng nên học nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lẽ nào chẳng nên học sắc giới; chẳng nên học thanh, hương, vị, xúc, pháp giới.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lẽ nào chẳng nên học nhãn thức giới; chẳng nên học nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lẽ nào chẳng nên học nhãn xúc; chẳng nên học nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lẽ nào chẳng nên học các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; chẳng nên học các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lẽ nào chẳng nên học địa giới; chẳng nên học thủy, hỏa, phong, không, thức giới.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lẽ nào chẳng nên học vô minh; chẳng nên học hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lẽ nào chẳng nên học bố thí Ba-la-mật-đa; chẳng nên học tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lẽ nào chẳng nên học pháp không nội; chẳng nên học pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lẽ nào chẳng nên học chơn như; chẳng nên học pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lẽ nào chẳng nên học Thánh đế khổ; chẳng nên học Thánh đế tập, diệt, đạo.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lẽ nào chẳng nên học bốn niệm trụ; chẳng nên học bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lẽ nào chẳng nên học bốn tịnh lự; chẳng nên học bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lẽ nào chẳng nên học tám giải thoát; chẳng nên học tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lẽ nào chẳng nên học pháp môn giải thoát không; chẳng nên học pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lẽ nào chẳng nên học năm loại mắt; chẳng nên học sáu phép thần thông.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lẽ nào chẳng nên học mười lực Phật; chẳng nên học bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lẽ nào chẳng nên học pháp không quên mất; chẳng nên học tánh luôn luôn xả.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lẽ nào chẳng nên học trí nhất thiết; chẳng nên học trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lẽ nào chẳng nên học quả Dự lưu; chẳng nên học quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lẽ nào chẳng nên học quả vị Độc giác.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lẽ nào chẳng nên học tất cả hạnh đại Bồ-tát.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lẽ nào chẳng nên học quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật.

Quyển Thứ 359

HẾT